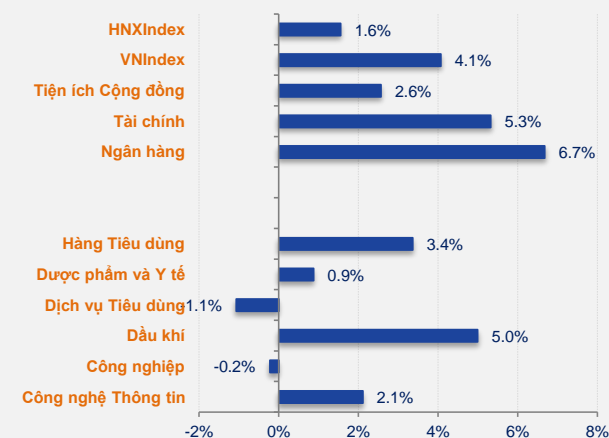


# WEEKLY WRAP

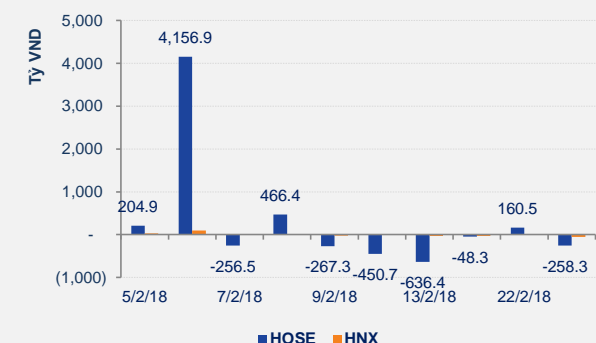
Tuần GD từ: 21/2/2018 - 23/2/2018

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
<b>Thống kê thị trường</b>				
Index	1,102.85	↑ 4.1%	126.24	↑ 1.6%
KLGD (trCP)	565.82	↑ 64.4%	157.80	↑ 73.1%
GTGD (tỷ VND)	17,768.19	↑ 79.0%	2,650.63	↑ 72.9%
Tổng cung (trCP)	920.28	↑ 78.9%	239.35	↑ 70.2%
Tổng cầu (trCP)	883.61	↑ 58.3%	230.35	↑ 31.7%
<b>Giao dịch NĐT nước ngoài</b>				
KL mua (trCP)	54.75	↑ 85.3%	1.57	↓ -25.1%
KL bán (trCP)	62.14	↑ 9.5%	5.93	↑ 16.3%
GT mua (tỷ VND)	2,900.15	↑ 79.1%	27.76	↓ -38.9%
GT bán (tỷ VND)	3,046.25	↑ 12.6%	102.15	↑ 16.3%

## Biến động giá Ngành theo Tuần



## Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài



## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Tuần giao dịch đầu năm mới Mậu Tuất 2018 đã diễn ra tương đối thành công với mức tăng điểm tốt trên các chỉ số chính, thanh khoản cũng có sự cải thiện so với tuần cuối cùng của năm Đinh Dậu 2017. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index tăng 43,12 điểm (+4,1%) lên 1.102,85 điểm; HNX-Index tăng 1,93 điểm (+1,6%) lên 126,24 điểm. Thanh khoản có sự cải thiện nhưng vẫn ở mức trung bình với khoảng 6.800 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE đạt 17.768 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 566 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX đạt 2.651 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch là 158 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường tăng điểm tốt trong tuần qua thì gần như toàn bộ các ngành đều có mức tăng tương đối tốt. Nhóm ngành ngân hàng tăng mạnh nhất trong tuần qua với 6,7% và là trụ cột chính nâng đỡ thị trường, các mã trong nhóm này đều tăng mạnh như VCB (+11,6%), CTG (+11,8%), BID (+4,8%), MBB (+4,8%), ACB (+2,3%), VPB (+3,5%), ACB (+2,3%), SHB (+1,5%). Nhóm cổ phiếu tài chính có mức tăng tốt thứ hai với 5,3% nhờ sự đóng góp chủ yếu của các trụ cột như VIC (+6,4%), BVH (+13,1%), NVL (+2,5%), SSI (+3,1%). Các ngành còn lại như dầu khí (+5%), hàng tiêu dùng (+3,4%), tiện ích cộng đồng (+2,6%), công nghệ thông tin (+2,1%) đều tăng tốt. Ở chiều ngược lại, nhóm dịch vụ tiêu dùng (-1,1%) giảm mạnh nhất, chủ yếu do mức giảm của VJC (-2%).

## CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường chứng khoán Việt Nam khởi đầu năm mới Mậu Tuất 2018 khá suôn sẻ với mức tăng tốt và hiện chỉ số VN-Index đã lấy lại được mốc 1.100 điểm, tương ứng với vùng giá cao vào cuối tháng 1/2018. Thanh khoản có sự cải thiện so với tuần giao dịch cuối cùng của năm trước và tăng nhẹ dần qua các phiên cho thấy dòng tiền có dấu hiệu quay trở lại thị trường. Về mặt kỹ thuật, tín hiệu trung hạn của VN-Index và HNX-Index vẫn duy trì Tích cực với các ngưỡng kháng cự tương ứng với vùng đỉnh của tháng 1/2018 tại 1.130 điểm và 128,4 điểm. Vùng hỗ trợ lần lượt cho hai chỉ số tại 1.050-1.070 điểm và 121-124 điểm. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (26/02-02/03), thanh khoản trên thị trường sẽ có sự cải thiện và VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến mức đỉnh cũ tại 1.130 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 1.050-1.080 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn tích cực quan sát diễn biến thị trường và có thể tận dụng đà tăng điểm này để bán chốt lời dần một phần danh mục. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và có thể tận dụng những nhịp điều chỉnh để tích lũy thêm các cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng tích cực trong năm 2018.

# WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 21/2/2018 - 23/2/2018

## DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

### VN-Index:

VN-Index tăng điểm tốt trong tuần giao dịch đầu tiên của năm năm Mậu Tuất 2018. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với hai phiên tăng mạnh và một phiên điều chỉnh. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.102,85 điểm và 1.070,43 điểm. Kết tuần, VN-Index tăng 43,12 điểm (+4,1%) lên 1.102,85 điểm.

PLP là cổ phiếu tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 28% từ 18.750 đồng lên 23.950 đồng, tiếp theo là TDG với mức tăng 27% từ 10.700 đồng lên 13.600 đồng. Ở chiều ngược lại, TDW là cổ phiếu giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 19,5% từ 27.250 đồng xuống 21.950 đồng.

### HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong tuần giao dịch đầu tiên của năm Mậu Tuất 2018. Diễn biến giao dịch trong tuần là tích cực với ba phiên tăng điểm và một phiên điều chỉnh. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 126,94 điểm và 123,96 điểm. Kết tuần, HNX-Index tăng 1,93 điểm (+1,6%) lên 126,24 điểm.

SDP là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 38% từ 2.100 đồng lên 2.900 đồng, tiếp theo là VC7 với mức tăng 36,5% từ 14.000 đồng lên 19.100 đồng. Ở chiều ngược lại, CTT là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 35% từ 10.300 đồng xuống 6.900 đồng.

## GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

**Trên HOSE**, khối ngoại bán ròng với giá trị 146,1 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7,4 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là HPG với 146,1 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 5,2 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VIC là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,4 triệu cổ phiếu.

**Trên HNX**, khối ngoại bán ròng với giá trị 74,4 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 4,36 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, SHB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,9 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, TNG là mã được mua ròng nhiều nhất với 902 nghìn cổ phiếu.

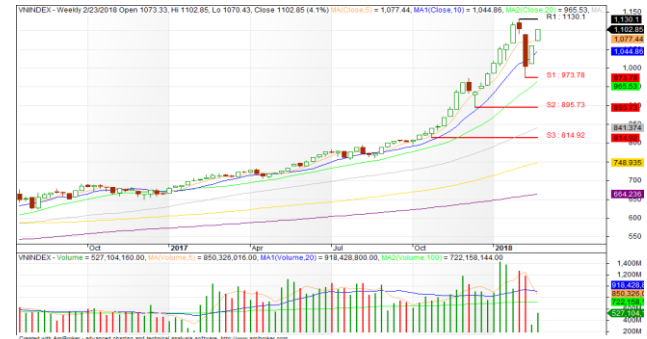
## TIN KINH TẾ VĨ MÔ

### CPTTP sẽ được ký kết vào 8/3

Theo Bộ Công Thương, vòng đàm phán kết thúc vào cuối tháng 1/2018 đồng thời các nước đang hoàn tất các thủ tục trong nước để có thể tiến hành ký kết Hiệp định vào ngày 8/3.

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index (Weekly chart):



VN-Index tăng tốt trong tuần giao dịch đầu tiên của năm Mậu Tuất 2018 và chỉ số hiện đã lấy lại mốc 1.100 điểm. Cây nến xanh với mẫu hình bullish marubozu với phần bóng dưới nhỏ cho thấy bên mua đã chiếm ưu thế trong tuần qua bất chấp áp lực chốt lời của bên bán. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 1.050-1.080 (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 1.130 điểm (đỉnh tháng 1/2018). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 840 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (26/02-02/03), VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm để hướng đến mức đỉnh cũ tại 1.130 điểm, vùng hỗ trợ cho chỉ số trong khoảng 1.050-1.080 điểm.

### HNX-Index (Weekly chart):



HNX-Index tăng điểm trong tuần đầu tiên của năm Mậu Tuất 2018. Cây nến xanh với phần bóng trên dài hơn bóng dưới cho thấy bên mua đã chiếm ưu thế trong tuần qua, tuy nhiên áp lực chốt lời giá cao là tương đối đã khiến mức tăng bị thu hẹp. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 121-124 điểm (MA5-10) và ngưỡng kháng cự tại 128,4 điểm (đỉnh tháng 1/2018). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với hỗ trợ tại 105 điểm (MA50). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (26/02-02/03), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục đi lên để hướng đến mức đỉnh cũ tại 128,4 điểm.



## TIN TRONG NƯỚC

**Giá vàng trong nước tăng**

Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 36,84 - 37,37 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 170.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

**Tỷ giá trung tâm tăng 10 đồng**

Ngân hàng Nhà nước niêm yết tỷ giá trung tâm VND/USD ngày 23/2 là 22.443 đồng/USD, tăng 10 đồng so với phiên hôm qua.

**Giá vàng thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 3,3 USD/ounce tương ứng 0,25% xuống 1.329,4 USD/ounce.

**Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng**

Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,25 điểm tương ứng 0,28% lên 89,91 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,2290 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3933 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 106,9 JPY.

**Giá dầu thế giới giảm**

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,11 USD tương ứng 0,18% xuống 62,66 USD/thùng.

**Chứng khoán Mỹ tăng điểm**

Kết thúc phiên giao dịch ngày 22/2, chỉ số Dow Jones tăng 164,7 điểm tương ứng 0,66% lên 24.962,48 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 8,14 điểm tương ứng 0,11% xuống 7.210,09,16 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 2,63 điểm tương ứng 0,1% lên 2.703,96 điểm.

**HOSE**
**Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIC	3,420,830	HPG	13,421,620
2	DXG	1,562,410	VRE	5,220,230
3	STB	1,426,830	HDB	3,941,410
4	PVD	1,028,060	SAM	3,243,170
5	DPM	982,510	KBC	2,361,550

**HNX**

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	TNG	502,300	SHB	3,162,180
2	SHS	279,600	PVS	1,906,543
3	VIX	57,300	HUT	548,300
4	KVC	30,200	VGC	507,700
5	KLF	27,900	VNR	477,840

**Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	14.95	16.45	↑ 10.03%	68,356,370
CTG	24.50	30.40	↑ 24.08%	50,716,910
HAG	6.50	6.35	↓ -2.31%	45,396,880
HPG	58.30	61.60	↑ 5.66%	37,353,090
MBB	28.90	33.00	↑ 14.19%	34,698,926

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	12.20	13.20	↑ 8.20%	99,443,089
PVS	20.13	23.00	↑ 14.28%	30,740,617
ACB	39.90	44.70	↑ 12.03%	18,845,250
VCG	21.60	23.70	↑ 9.72%	9,129,227
PVX	2.00	2.10	↑ 5.00%	8,389,227

**Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PLP	18.75	23.95	5.2	↑ 27.73%
TDG	10.70	13.60	2.9	↑ 27.10%
CTG	24.50	30.40	5.9	↑ 24.08%
VHG	0.84	1.04	0.2	↑ 23.81%
HU3	8.80	10.60	1.8	↑ 20.45%

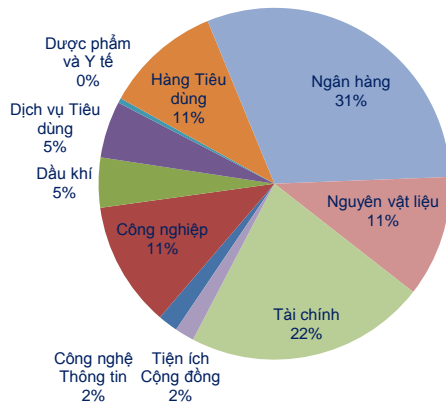
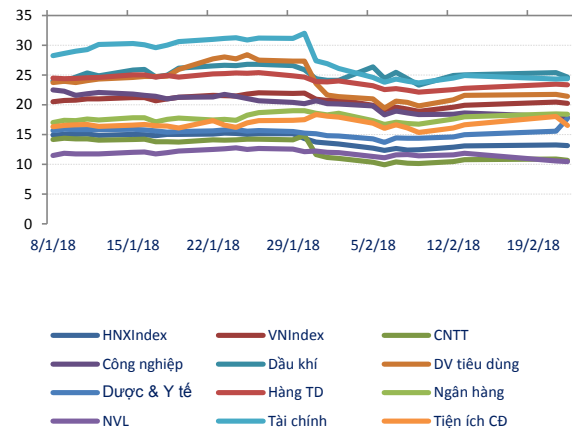
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SDP	2.10	2.90	0.8	↑ 38.10%
VC7	14.00	19.10	5.1	↑ 36.43%
SCL	2.50	3.40	0.9	↑ 36.00%
CKV	14.50	19.00	4.5	↑ 31.03%
AME	11.70	15.00	3.3	↑ 28.21%

**Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần**

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
FUCVREIT	14.25	10.00	-4.3	↓ -29.82%
TDW	27.25	21.95	-5.3	↓ -19.45%
HOT	14.95	12.10	-2.9	↓ -19.06%
GTN	13.00	10.95	-2.1	↓ -15.77%
SVT	6.20	5.35	-0.9	↓ -13.71%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CTT	10.30	6.90	-3.4	↓ -33.01%
LUT	3.10	2.50	-0.6	↓ -19.35%
BBS	11.00	9.00	-2.0	↓ -18.18%
DST	3.40	2.80	-0.6	↓ -17.65%
VCM	19.20	16.10	-3.1	↓ -16.15%

(\*) Giá điều chỉnh

**THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH**
**Giá trị giao dịch tuần theo Ngành**

**Chuỗi PE ngành và thị trường**

**Top KLGD lớn nhất HOSE**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	68,356,370	5.2%	650	25.3	1.3
CTG	50,716,910	12.0%	1,996	15.2	1.8
HAG	45,396,880	3.7%	723	8.8	0.4
HPG	37,353,090	30.6%	5,829	10.6	2.9
MBB	34,698,926	12.4%	1,936	17.0	2.0

**Top KLGD lớn nhất HNX**

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	99,443,089	11.0%	1,188	11.1	1.0
PVS	30,740,617	6.7%	1,793	12.8	1.0
ACB	18,845,250	14.1%	2,148	20.8	2.7
VCG	9,129,227	18.4%	3,197	7.4	1.7
PVX	8,389,227	-12.8%	-895	-	0.9

**Top Đột biến giá HOSE**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PLP	↑ 27.7%	33.5%	4,055	5.9	1.8
TDG	↑ 27.1%	17.4%	2,247	6.1	1.0
CTG	↑ 24.1%	12.0%	1,996	15.2	1.8
VHG	↑ 23.8%	-102.7%	-7,726	-	0.3
HU3	↑ 20.5%	9.9%	1,868	5.7	0.6

**Top Đột biến giá HNX**

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SDP	↑ 38.1%	-6.6%	-883	-	0.2
VC7	↑ 36.4%	14.5%	1,810	10.6	1.5
SCL	↑ 36.0%	-4.6%	-579	-	0.3
CKV	↑ 31.0%	5.0%	1,069	17.8	0.9
AME	↑ 28.2%	8.5%	1,009	14.9	1.2

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	3,420,830	8.7%	1,610	56.9	7.7
DXG	1,562,410	18.3%	2,499	13.4	2.7
STB	1,426,830	5.2%	650	25.3	1.3
PVD	1,028,060	0.2%	68	303.9	0.6
DPM	982,510	8.5%	1,775	13.4	1.2

**Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX**

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
TNG	502,300	20.0%	2,801	5.8	1.1
SHS	279,600	29.4%	3,809	5.9	1.5
VIX	57,300	9.1%	1,064	8.6	0.8
KVC	30,200	4.4%	471	5.7	0.2
KLF	27,900	0.3%	28	89.3	0.2

**Top Vốn hóa HOSE**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	293,155	44.5%	7,096	28.5	12.5
VCB	256,881	17.8%	2,526	28.3	4.8
VIC	241,614	8.7%	1,610	56.9	7.7
GAS	212,448	22.8%	5,005	22.2	5.1
SAB	153,907	35.6%	7,548	31.8	11.2

**Top Vốn hóa HNX**

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	44,070	14.1%	2,148	20.8	2.7
VCS	17,168	58.4%	14,022	15.3	7.2
SHB	15,881	11.0%	1,188	11.1	1.0
VGC	10,985	11.4%	1,676	14.6	1.7
VCG	10,469	18.4%	3,197	7.4	1.7

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
10/3/2017	23/2/2018	23/2/2018	23/2/2018	<b>CAV</b>	Niêm yết thêm
22/1/2018	23/2/2018	30/1/2018	29/1/2018	<b>ILA</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
6/2/2018	23/2/2018	23/2/2018	23/2/2018	<b>BCI</b>	Tạm dừng Niêm yết
8/2/2018	23/2/2018	26/2/2018	23/2/2018	<b>VPH</b>	Phát hành cổ phiếu
8/2/2018	23/2/2018	0/1/1900	23/2/2018	<b>VPH</b>	Phát hành cổ phiếu
23/9/2016	26/2/2018	23/2/2018	23/2/2018	<b>HPG</b>	Niêm yết thêm
28/3/2017	26/2/2018	23/2/2018	23/2/2018	<b>NT2</b>	Niêm yết thêm
19/4/2017	26/2/2018	23/2/2018	23/2/2018	<b>HPG</b>	Niêm yết thêm
11/1/2018	26/2/2018	26/1/2018	25/1/2018	<b>SD4</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/2/2018	26/2/2018	23/2/2018	23/2/2018	<b>MBB</b>	Họp Hội đồng Quản trị
26/2/2015	26/2/2018	23/2/2018	23/2/2018	<b>HPG</b>	Niêm yết thêm
16/6/2015	26/2/2018	23/2/2018	23/2/2018	<b>HPG</b>	Niêm yết thêm
11/1/2018	27/2/2018	1/2/2018	31/1/2018	<b>HU6</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
23/1/2018	27/2/2018	6/2/2018	5/2/2018	<b>SJE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/1/2018	27/2/2018	28/2/2018	27/2/2018	<b>TTZ</b>	Phát hành cổ phiếu
13/2/2018	27/2/2018	28/2/2018	27/2/2018	<b>VND</b>	Phát hành cổ phiếu
13/2/2018	27/2/2018	28/2/2018	27/2/2018	<b>VND</b>	Phát hành cổ phiếu
12/2/2018	27/2/2018	28/2/2018	27/2/2018	<b>NLG</b>	Phát hành cổ phiếu
9/1/2018	28/2/2018	12/1/2018	11/1/2018	<b>TDM</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/1/2018	28/2/2018	7/2/2018	6/2/2018	<b>BWE</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/1/2018	28/2/2018	12/2/2018	9/2/2018	<b>TV2</b>	Đại hội Đồng Cổ đông
30/1/2018	28/2/2018	8/2/2018	7/2/2018	<b>SWC</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26/1/2018	28/2/2018	2/2/2018	1/2/2018	<b>CIA</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
31/3/2017	1/3/2018	23/2/2018	23/2/2018	<b>IMP</b>	Niêm yết thêm
17/1/2018	1/3/2018	23/2/2018	23/2/2018	<b>FPT</b>	Thay đổi BLĐ
26/1/2018	1/3/2018	28/2/2018	27/2/2018	<b>VTT</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
1/2/2018	1/3/2018	12/2/2018	9/2/2018	<b>PGI</b>	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/2/2018	1/3/2018	23/2/2018	22/2/2018	<b>KLB</b>	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
13/2/2018	1/3/2018	23/2/2018	23/2/2018	<b>THT</b>	Thay đổi BLĐ
23/2/2018	1/3/2018	23/2/2018	23/2/2018	<b>BSRC</b>	Niêm yết mới





Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

*Chịu trách nhiệm nội dung:*

**P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền**  
[hien.nth@shs.com.vn](mailto:hien.nth@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành**  
[thanh.nk@shs.com.vn](mailto:thanh.nk@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

**Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

**Trụ sở chính tại Hà Nội**

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,  
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688

**Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-  
238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369

**Chi nhánh Đà Nẵng**

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP  
Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779

---